

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2026/HS-ST

Ngày: 10 - 8 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hà Văn Khanh và ông Bùi Quang Hải

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Huy Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2026/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 14/7/1998 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Bố đẻ: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; con bà Ngô Thị H, sinh năm 1969;

Vợ: Bạc Thị P, sinh năm 2002; có 01 con (sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 02

– Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC ngày 24/6/2026 của Công an xã X đã xử phạt Nguyễn Văn B 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

– Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC ngày 24/6/2026 của Công an xã X đã xử phạt Nguyễn Văn B 9.000.000đ về hành vi điều khiển xe mô tô trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy mà pháp luật cấm sử dụng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/4/2026, chuyển tạm giam ngày 09/4/2026 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh P. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn D, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu A, xã Y, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 06/4/2026, tại khu vực đường bê tông thuộc khu D X, xã X, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an xã X phát hiện Nguyễn Văn B, sinh năm 1998, thường trú khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tại chỗ, B tự giác giao nộp 01 (một) gói giấy có hai mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. B khai nhận đây là ma túy Heroine tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân, ngoài ra còn tạm giữ của B 01 (một) xe mô tô kiểu dáng xe Cub, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 19AA-022.21. Công an xã X đã lập biên bản, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B tại khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ được gì.

Quá trình điều tra, làm rõ: Do bản thân nghiện ma túy Heroine, nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/4/2026, B điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 19AA-022.21 đi từ nhà ở khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ sang thị xã P (cũ) để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực ngã ba đường nhựa (B không xác định được vị trí cụ thể), B thấy một người đàn ông đang đứng ở lề đường đi xe máy Vision màu đen (không rõ tên tuổi, địa chỉ, biển kiểm soát xe), qua dáng vẻ Bình đoán người này cũng nghiện ma túy nên đã hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine. Người đàn ông trên đồng ý và dẫn B đến khu vực nghĩa trang xã X, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, người đàn ông trên bán cho B 01 (một) gói giấy bên trong chứa ma túy Heroine là chất bột cục màu trắng với giá 300.000đ. B đưa lại tiền cho người đàn ông trên rồi cầm gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực đoạn đường bê tông thuộc xã X thì bị kiểm tra, thu giữ như đã nêu ở trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã Quyết định trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định đối với gói giấy bên trong chứa chất bột, cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn B.

- Tại bản kết luận giám định số 1860/KL-KTHS ngày 08/4/2026, Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

"Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có hai mặt đều màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,1954 gam (Không phải một chín năm bốn gam), loại Heroine (H)".

* Heroine (H) là chất ma túy STT: 14, Danh mục IA, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

* H1 lại đối tượng giám định: 0,1568 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy mã số PS3 24147750, bên ngoài có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán, mặt trước bì giấy có ghi Mẫu vật trả lại trong vụ Nguyễn Văn B, sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã Y, tỉnh Phú Thọ có hành vi phạm tội về chất ma túy.

Tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Văn B xác định B dương tính với chất ma túy dạng thuốc phiện. B khai nhận ngày 04/4/2026 mua của một người đàn ông (không xác định được lai lịch) tại khu vực thị xã P cũ (không xác định được địa điểm cụ thể), 01 gói Heroin với giá 200.000đ, sau đó B sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức tiêm chích vào vớ thể. Quá trình điều tra xác định B không thuộc một trong các hành vi được quy định tại điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Ngày 24/6/2026, Công an xã X ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 1.500.000đ đối với Nguyễn Văn B. Đối với hành vi điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông mà trong cơ thể có chất ma túy, căn cứ Điểm e Khoản 9 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính Phủ, Công an xã X đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 9.000.000đ đối với Nguyễn Văn B.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Nguyễn Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu ở trên cũng như nội dung Bản cáo trạng, không có lời bào chữa nào khác.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS.KV2 ngày 16/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Xử phạt Nguyễn Văn B từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong số 24147750 (kí hiệu PS3) của phòng K - Công an tỉnh P là mẫu vật còn lại sau giám định.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại tài sản là 01 chiếc xe mô tô cho ông Phan Văn D là hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo B đề nghị xem xét được áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo B thừa nhận:

Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 06/4/2026, tại đoạn đường bê tông thuộc khu D X, xã X, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,1954 gam ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã X kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:*

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mức độ phạm tội của bị cáo B là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình

sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện và rèn luyện bản thân. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo B thấy rằng: phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo.

+ *Về hình phạt bổ sung:* Tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự có quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Qua xác minh tại địa phương xác định hiện tại Nguyễn Văn B không có tài sản riêng có giá trị, không có thu nhập ổn định bị cáo lao động tự do, nghề nghiệp của bị cáo không liên quan đến việc tiếp xúc đến chất ma túy, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn B và hành vi điều khiển xe mô tô trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy. Công an xã X đã Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) túi niêm phong số 24147750 (kí hiệu PS3) của phòng K - Công an tỉnh P là mẫu vật còn lại sau giám định, đây là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 19AA – 022.21: qua xác minh đã xác định chiếc xe trên là tài sản của ông Phan Văn D, ông D không biết bị cáo B mượn xe để thực hiện hành vi trái pháp luật. Ngày 25/6/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại cho ông Phan Văn D tài sản trên là phù hợp cần được xác nhận.

[4] Đối với người đàn ông bán ma túy cho B ngày 04/4/2026 và ngày 06/4/2026, quá trình điều tra chưa có tài liệu, chứng cứ để xác định nhân thân, lý lịch của đối tượng. Vì vậy đến nay chưa có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án này.

Đối với ông D là người cho bị cáo mượn xe, ông D không biết bị cáo sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy không xem xét xử lý ông D là phù hợp.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 38; Điểm s khoản 1 Khoản 1 Điều 47 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/4/2026.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong số 24147750 của phòng K - Công an tỉnh P. Mặt sau có 03 (ba) kiểu chữ ký của các thành phần tham gia và được đóng 05 (năm) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh P tại các mép dán là mẫu vật còn lại hoàn trả sau giám định.

(Vật chứng có tình trạng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Cơ quan phân trại tạm giam Doan H2 thuộc trại tạm giam số 1 Công an tỉnh P).

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã giao trả cho ông Phan Văn D 01 chiếc xe mô tô, kiểu dáng xe Cub màu sơn xanh, gắn BKS 19AA- 022.21 (xe đã qua sử dụng) theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P lập ngày 25/6/2026 là hợp pháp.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông D có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người TGTT
- VKSND khu vực 2- Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ
- Cơ quan THA hình sự;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Phú Thọ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan

